

## THÔNG BÁO CỦA HIỆU TRƯỞNG

Về việc triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2015-2016

Kính gửi: .....

Thực hiện nội dung "Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 11/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học"; căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Nhà trường thông báo tới các Khoa và sinh viên trong toàn Trường một số nội dung như sau:

1) Sinh viên 3 năm cuối có kết quả học tập năm học 2014-2015 đạt mức Khá, Giỏi, được đăng ký thực hiện đề tài NCKH theo cá nhân hoặc từng nhóm (**không quá 5 sinh viên/đề tài, mỗi sinh viên chỉ được chủ trì hoặc tham gia 01 đề tài**). Nội dung nghiên cứu của đề tài không trùng lặp với nội dung đồ án tốt nghiệp. **Mỗi công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên chỉ có một cán bộ hướng dẫn. Một giáo viên được hướng dẫn tối đa 02 đề tài.** Nhà trường khuyến khích các Khoa, Bộ môn tạo điều kiện hỗ trợ cho sinh viên NCKH thông qua hình thức tham gia đề tài NCKH các cấp.

2) Thời gian và kế hoạch thực hiện

- Từ 25/9/2015 đến 12/10/2015 các Khoa, Bộ môn chuyên môn thông báo và chọn sinh viên làm NCKH, phê duyệt thuyết minh của các đề tài, lựa chọn đề tài và giao trách nhiệm hướng dẫn cho cán bộ giảng dạy. Mẫu thuyết minh đề tài NCKH sinh viên và mẫu bảng thống kê của các Khoa được gửi kèm công văn này (file mềm tải tại địa chỉ: <http://humg.edu.vn/vi/khoa-hoc-cong-nghe/de-tai-nckh/sinh-vien>).

- Từ 13/10/2015 đến 16/10/2015, phòng KHCN tiếp nhận bảng thống kê và bản thuyết minh các đề tài NCKH sinh viên **từ các Khoa** (bảng thống kê các đề tài được đánh máy theo mẫu, file mềm các Khoa gửi về địa chỉ: [khoahoccongnghe@humg.edu.vn](mailto:khoahoccongnghe@humg.edu.vn)), tổng hợp, trình Ban Giám hiệu quyết định.

Nhà trường đề nghị các Khoa thông báo đến các Bộ môn triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì chưa rõ, xin liên hệ với phòng KHCN để nhận giải đáp.

Phòng KHCN chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Trần Thanh Hải



**7. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI** (nêu được lý do, ý nghĩa của NC với thực tiễn hiện nay)

.....

.....

.....

.....

.....

**8. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI** (nêu được kết quả cần đạt tới của NC là gì)

.....

.....

.....

.....

.....

**9. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

**9.1. Đối tượng nghiên cứu:** (đối tượng cụ thể cần NC là gì)

.....

.....

.....

**9.2. Phạm vi nghiên cứu:** (hạn chế vùng NC trong đối tượng nêu trên)

.....

.....

.....

**10. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**10.1. Cách tiếp cận:** (tiếp cận từ góc độ nào)

.....

.....

.....

.....

**10.2. Phương pháp nghiên cứu:** (sử dụng phương pháp, tổ hợp các phương pháp gì)

.....

.....

.....

.....

## 11. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

11.1. Nội dung nghiên cứu (trình bày dưới dạng đề cương nghiên cứu chi tiết, không phải dạng chương mục)

Nội dung 1: .....

.....

Nội dung 2: .....

.....

Nội dung 3: .....

.....

Nội dung 4: .....

.....

Nội dung 5: .....

.....

### 11.2. Nội dung thực hiện, người chịu trách nhiệm và sản phẩm trung gian

| STT | Các công việc thực hiện theo nội dung NC        | Tên sản phẩm | Người thực hiện |
|-----|-------------------------------------------------|--------------|-----------------|
| 1   | Nội dung 1:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... |              |                 |
| 2   | Nội dung 2:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... |              |                 |
| 3   | Nội dung 3:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... |              |                 |
| 4   | Nội dung 4:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... |              |                 |
| 5   | Nội dung 5:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... |              |                 |

## 12. SẢN PHẨM

### 12.1 Sản phẩm khoa học (đánh dấu X vào ô vuông dưới đây)

Bài báo đăng tạp chí ☐

Bài đăng tuyển tập công trình NCKH của sinh viên ☐

### 12.2. Sản phẩm ứng dụng (đánh dấu X vào ô vuông dưới đây)

Thiết bị máy móc ☐

Phần mềm, chương trình máy tính ☐

Quy trình công nghệ, ☐

Lưu đồ, thuật toán ☐

Bản vẽ thiết kế, bản đồ, sơ đồ ☐

Bản kiến nghị, khuyến nghị, đề xuất ☐

### 12.3 Sản phẩm khác:

.....  
.....

### 12.4 Tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học đối với sản phẩm: (cụ thể như mục 12)

| Stt | Tên sản phẩm<br>Sản phẩm nghiên cứu gồm: | Số lượng | Yêu cầu khoa học |
|-----|------------------------------------------|----------|------------------|
| 1   |                                          |          |                  |
| 2   |                                          |          |                  |
| 3   |                                          |          |                  |
| 4   |                                          |          |                  |
| 5   |                                          |          |                  |

## 13. HIỆU QUẢ

+ Phục vụ cho công tác dạy và học chuyên môn:

.....  
.....

+ Ứng dụng vào thực tiễn để phát triển kinh tế - xã hội:

.....  
.....

+ Tên đơn vị, địa chỉ có thể ứng dụng hoặc chuyển giao kết quả nghiên cứu:

.....  
.....

**14. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** (đánh dấu [x] vào ô góc trên bên trái nguồn kinh phí thực hiện)

|                                     |                              |
|-------------------------------------|------------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | <b>Nhà trường cấp (Tr.đ)</b> |
| Tổng số: .....                      |                              |
| .....                               |                              |
| .....                               |                              |
| (Ghi bằng chữ)                      |                              |

|                          |                                |
|--------------------------|--------------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <b>Khoa, Bộ môn cấp (Tr.đ)</b> |
| Tổng số: .....           |                                |
| .....                    |                                |
| .....                    |                                |
| (Ghi bằng chữ)           |                                |

|                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <b>Tài trợ bên ngoài</b> |
| Tổng số: .....           |                          |
| .....                    |                          |
| .....                    |                          |
| (Ghi bằng chữ)           |                          |

**Họ, tên và chữ ký của giáo viên hướng dẫn**

Hà nội, ngày... tháng... năm 201...

.....

**Họ, tên và chữ ký của nhóm nghiên cứu**

Trưởng nhóm:

.....

**Họ, tên và chữ ký của Trưởng bộ môn**

Các thành viên tham gia:

.....

1.....

2.....

3.....

4.....

**Họ, tên và chữ ký của Trưởng khoa**

.....

Ngày...tháng...năm 201..

**Hiệu trưởng**

(ký, họ và tên, đóng dấu)

# BẢNG THỐNG KÊ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2015-2016

**KHOA:**

**Tổng số đề tài:**

| STT | Tên đề tài<br>đăng ký | Mục tiêu, đối tượng nghiên cứu và nội dung chính                                                                                                                                                                     | Kết quả đạt được                                                                | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ<br>hướng dẫn |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----|---------------------|
| 1   |                       | <u>Mục tiêu:</u><br>- Mục tiêu 1:<br>- Mục tiêu 2:<br>...<br><u>Đối tượng nghiên cứu:</u><br>- Đối tượng nghiên cứu:<br>- Phạm vi nghiên cứu:<br><u>Nội dung thực hiện:</u><br>- Nội dung 1:<br>- Nội dung 2:<br>... | <i>Sản phẩm khoa học:</i><br><i>Sản phẩm ứng dụng:</i><br><i>Sản phẩm khác:</i> |                     |     |                     |
| 2   |                       | <u>Mục tiêu:</u><br>- Mục tiêu 1:<br>- Mục tiêu 2:<br>...<br><u>Đối tượng nghiên cứu:</u><br>- Đối tượng nghiên cứu:<br>- Phạm vi nghiên cứu:<br><u>Nội dung thực hiện:</u><br>- Nội dung 1:<br>- Nội dung 2:<br>... | <i>Sản phẩm khoa học:</i><br><i>Sản phẩm ứng dụng:</i><br><i>Sản phẩm khác:</i> |                     |     |                     |

**Xác nhận của Khoa**

## THÔNG BÁO CỦA HIỆU TRƯỞNG

Về việc đơn đốc thực hiện việc đăng ký đề tài NCKH SV năm học 2015-2016

Kính gửi: .....

Thực hiện nội dung Thông báo số 1150/TB.MĐC-KHCN ngày 24 tháng 9 năm 2015 về việc Triển khai thực hiện NCKH SV năm học 2015-2016, tính đến ngày 12/10/2015 chỉ có 01 đơn vị hoàn thành và nộp danh sách đăng ký đề tài NCKH SV về phòng KHCN (Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh). Căn cứ vào kết quả năm học 2014-2015 (số liệu do phòng Đào tạo cung cấp) và xét tình hình tài chính thực tế của Nhà trường, số lượng đề tài NCKH được Nhà trường phân bổ về các Khoa trong năm học 2015-2016 như sau:

| TT               | Tên Khoa                       | Chỉ tiêu về số lượng đề tài được hỗ trợ kinh phí từ Nhà trường |
|------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1                | Khoa Mỏ                        | 28                                                             |
| 2                | Khoa Cơ Điện                   | 12                                                             |
| 3                | Khoa Địa chất                  | 18                                                             |
| 4                | Khoa Trắc địa – Bản đồ và QLDD | 29                                                             |
| 5                | Khoa Dầu khí                   | 36                                                             |
| 6                | Khoa Kinh tế & QTKD            | 33                                                             |
| 7                | Khoa CNTT                      | 18                                                             |
| 8                | Khoa Xây dựng                  | 9                                                              |
| 9                | Khoa Môi trường                | 13                                                             |
| <b>Tổng cộng</b> |                                | <b>196</b>                                                     |

Để đảm bảo thời gian và kế hoạch thực hiện, Nhà trường yêu cầu các Khoa, các Bộ môn kiểm tra đơn đốc các cán bộ hướng dẫn và các nhóm sinh viên có đề tài đăng ký khẩn trương hoàn thiện Thuyết minh đề tài và nộp về Khoa theo đúng thời hạn đã được thông báo. Đối với các Khoa đã hoàn thành việc đăng ký trước ngày 12/10/2015, xét thấy có nhu cầu bổ sung đề tài NCKH SV có thể đăng ký bổ sung căn cứ trên số lượng đề tài thực tế được Nhà trường phân bổ và nguồn kinh phí tự túc của đơn vị. Các Văn phòng Khoa tổng hợp đề xuất của các Khoa, nộp danh sách đăng ký đề tài NCKH SV năm học 2015-2016 về phòng KHCN **trước 17h00 ngày 16 tháng 10 năm 2015**.

Nhà trường đề nghị các Khoa thông báo đến các Bộ môn triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì chưa rõ, xin liên hệ với phòng KHCN để nhận giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN.

Ch



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc thành lập Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Căn cứ “Điều lệ Trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Khoa học công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ 29 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29 có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được Ban Giám hiệu phê duyệt.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Khoa học công nghệ, Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TCCB, HCTH, KHCN.

*Chữ*



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Trần Thanh Hải

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔ CHỨC  
HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 29

(kèm theo Quyết định số 1099 /QĐ.MĐC ngày 14 tháng 9 năm 2015)

|                                                        |                |
|--------------------------------------------------------|----------------|
| 1. PGS.TS. Trần Thanh Hải, Phó Hiệu trưởng             | Trưởng ban     |
| 2. PGS.TS. Nguyễn Quang Luật, Trưởng phòng KHCN        | Phó trưởng ban |
| 3. PGS.TS. Đinh Văn Thắng, Phó Trưởng phòng KHCN       | Ủy viên thư ký |
| 4. ThS. Trần Anh Dũng, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh    | Ủy viên        |
| 5. TS. Phạm Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Đào tạo Đại học | Ủy viên        |
| 6. TS. Nhữ Thị Kim Dung, Trưởng khoa Mỏ                | Ủy viên        |
| 7. TS. Nguyễn Thế Vinh, Trưởng khoa Dầu khí            | Ủy viên        |
| 8. PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm, Trưởng khoa Địa chất        | Ủy viên        |
| 9. TS. Trần Thùy Dương, Trưởng khoa Trắc địa           | Ủy viên        |
| 10. TS. Nguyễn Duy Lạc, Trưởng khoa Kinh tế và QTKD    | Ủy viên        |
| 11. TS. Nguyễn Chí Tình, Trưởng khoa Cơ - Điện         | Ủy viên        |
| 12. TS. Nguyễn Quang Khánh, Trưởng khoa CNTT           | Ủy viên        |
| 13. TS. Đỗ Ngọc Anh, Trưởng khoa Xây dựng              | Ủy viên        |
| 14. PGS.TS. Nguyễn Phương, Trưởng khoa Môi trường      | Ủy viên        |

---

(tổng số 14 người)

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt đề tài NCKH sinh viên năm học 2015-2016**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ “Điều lệ Trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Khoa học công nghệ,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng khoa học xét duyệt đề tài NCKH Sinh viên năm học 2015-2016 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá về mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm của từng đề tài theo đúng quy định hiện hành. Hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng phê duyệt đề tài nêu trong danh mục kèm theo Quyết định này. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Khoa học công nghệ, Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu TCCB, HCTH, KHCN.

*Chữ*



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
PGS.TS. *Trần Thanh Hải*

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**  
**XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI NCKHSV NĂM HỌC 2015-2016**  
(kèm theo Quyết định số /QĐ.MĐC ngày 28 tháng 10 năm 2015)

|                                                                          |                       |
|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1. PGS.TS. Trần Thanh Hải, Phó Hiệu trưởng                               | Chủ tịch Hội đồng     |
| 2. PGS.TS. Nguyễn Quang Luật, Trưởng phòng KHCN                          | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3. PGS.TS. Đinh Văn Thắng, Phó Trưởng phòng KHCN                         | Ủy viên thư ký        |
| 4. TS. Phạm Văn Hòa, Phó Trưởng khoa Mỏ                                  | Ủy viên               |
| 5. TS. Nguyễn Anh Dũng, Phó Trưởng khoa Dầu khí                          | Ủy viên               |
| 6. TS. Ngô Xuân Thành, Phó Trưởng khoa Địa chất                          | Ủy viên               |
| 7. PGS.TS. Nguyễn Quang Minh,<br>Phó Trưởng khoa Trắc địa-Bản đồ và QLDD | Ủy viên               |
| 8. TS. Phan Thị Thái, Phó Trưởng khoa Kinh tế và QTKD                    | Ủy viên               |
| 9. TS. Khổng Cao Phong, Phó Trưởng khoa Cơ - Điện                        | Ủy viên               |
| 10. TS. Lê Văn Hưng, Phó Trưởng khoa CNTT                                | Ủy viên               |
| 11. ThS. Nguyễn Tài Tiên, Phó Trưởng khoa Xây dựng                       | Ủy viên               |
| 12. PGS.TS. Đỗ Văn Bình, Phó Trưởng khoa Môi trường                      | Ủy viên               |

---

(tổng số 12 người)

Số: **64** / TB-MĐC

Hà Nội, ngày **02** tháng **3** năm 2016

## THÔNG BÁO

### Về việc Đôn đốc tiến độ thực hiện các đề tài NCKH sinh viên lần thứ 29

Kính gửi: .....

Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29 của trường Đại học Mỏ - Địa chất dự kiến tổ chức vào ngày 19/5/2016. Các đề tài NCKH sinh viên sẽ được nghiệm thu, đánh giá kết quả đã thực hiện tại các Bộ môn từ ngày 11/4/2016 đến ngày 15/4/2016. Để các đề tài NCKH sinh viên đạt được chất lượng cao nhất, Nhà trường yêu cầu các Khoa, các Bộ môn kiểm tra đôn đốc các cán bộ hướng dẫn và các em sinh viên làm nghiên cứu khoa học thực hiện các nội dung theo tiến độ đã đề ra. Báo cáo tổng kết được trình bày theo đúng quy định (đính kèm theo thông báo này), thể hiện các kết quả đã đạt được của đề tài theo nội dung thuyết minh đã được phê duyệt.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì chưa rõ, xin liên hệ với phòng KHCN để nhận được giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN(Nghiệp).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. *Trần Thanh Hải*

## **QUY ĐỊNH TRÌNH BÀY BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

1. Báo cáo tổng kết đề tài là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài và phải được đóng thành quyển.

2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:

2.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm);

2.2. Số trang từ 50 trang đến 100 trang (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục); font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2cm.

3. Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

3.1. Trang bìa ;

3.2. Trang bìa phụ ;

3.3. Mục lục;

3.4. Danh mục bảng biểu;

3.5. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái);

3.6. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài, lý do chọn đề tài, mục tiêu đề tài, phương pháp nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu;

3.7. Các chương 1, 2, 3,...: Các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này;

3.8. Kết luận và kiến nghị: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện và kiến nghị về các lĩnh vực nên ứng dụng hay sử dụng kết quả nghiên cứu;

3.9. Tài liệu tham khảo (tên tác giả được xếp theo thứ tự bảng chữ cái);

3.10. Phụ lục.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN**

**<TÊN ĐỀ TÀI>**

**<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN**

**<TÊN ĐỀ TÀI>**

- Trưởng nhóm nghiên cứu: <họ và tên , lớp>
- Thành viên tham gia thực hiện: <họ và tên , lớp>

Người hướng dẫn: <Chức danh khoa học, học vị, họ và tên của người hướng dẫn>

**<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>**

Số: **468** / QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc tổ chức HNKH sinh viên lần thứ 29, tháng 5/2016

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ đề xuất thành lập Tiểu ban chuyên môn từ các Khoa;

Xét đề nghị của ông (bà) Trưởng phòng KHCN và Trưởng ban Tổ chức Hội nghị Khoa học sinh viên (HNKH SV) lần thứ 29,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 29 được tổ chức vào ngày 06/5/2016 tại 24 Tiểu ban chuyên môn và phiên toàn thể vào ngày 19/5/2016 tại Hội trường lớn.

**Điều 2.** Cử các cán bộ, sinh viên tham gia điều hành hoạt động và Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo tại các Tiểu ban chuyên môn (có tên trong danh sách kèm theo).

**Điều 3.** Ban hành kèm theo quyết định này "**Bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch tổ chức HNKH SV lần thứ 29**".

**Điều 4.** Chi phí cho Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 29 được thực hiện theo dự toán đã được Hiệu trưởng duyệt.

**Điều 5.** Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, Trưởng phòng KHCN, Tài vụ, Đại học và Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ, sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHCN(Nghiệp)

*(Chữ ký)*



**HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS. Trần Thanh Hải**

**DANH SÁCH CÁC TIỂU BAN, TRƯỞNG TIỂU BAN,  
THƯ KÝ TIỂU BAN VÀ HỘI ĐỒNG CHẤM CHẤT LƯỢNG  
CÁC BÁO CÁO KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 29**  
(kèm theo QĐ số 468/QĐ-MĐC, ngày 25/4/2016)

| TT         | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK)                                                                                                          | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo                                        |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>KHOA MỎ</b>                                                                                                                                        |                                                                             |
| 1          | <i>Tiểu ban:</i> KHAI THÁC HẦM LỒ<br>TTB: TS. Vũ Trung Tiến<br>TK: SV. Phạm Văn Thông - <i>Khai thác D K56</i>                                        | TS. Vũ Trung Tiến<br>TS. Phạm Đức Hưng<br>TS. Đào Văn Chi                   |
| 2          | <i>Tiểu ban:</i> KHAI THÁC MỎ LỘ THIÊN<br>TTB: TS. Vũ Đình Hiếu<br>TK: SV. Nguyễn Trúc Anh - <i>Khai thác G K59</i>                                   | TS. Vũ Đình Hiếu<br>TS. Trần Quang Hiếu<br>ThS. Nguyễn Hoàng                |
| 3          | <i>Tiểu ban:</i> TUYỂN KHOÁNG<br>TTB: TS. Phạm Văn Luận<br>TK: SV. Vũ Khánh Ly - <i>Tuyển khoáng A K57</i>                                            | TS. Phạm Văn Luận<br>ThS. Vũ Thị Chinh<br>ThS. Trần Trung Tới               |
| <b>II</b>  | <b>KHOA CƠ - ĐIỆN</b>                                                                                                                                 |                                                                             |
| 4          | <i>Tiểu ban:</i> ĐIỆN KHÍ HÓA - TỰ ĐỘNG HÓA - ĐIỆN TỬ<br>TTB: TS. Bùi Đình Thanh<br>TK: SV. Phạm Hải Hà - <i>Tự động hóa A K57</i>                    | TS. Bùi Đình Thanh<br>TS. Đặng Văn Chí<br>ThS. Kim Cẩm Ánh                  |
| 5          | <i>Tiểu ban:</i> MÁY VÀ THIẾT BỊ MỎ - KỸ THUẬT CƠ KHÍ<br>TTB: TS. Nguyễn Văn Xô<br>TK: SV. Phan Thị Nga - <i>Máy và TB Mỏ K56</i>                     | TS. Nguyễn Văn Xô<br>ThS. Đoàn Văn Giáp<br>ThS. Nguyễn Thanh Tùng           |
| <b>III</b> | <b>KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT</b>                                                                                                             |                                                                             |
| 6          | <i>Tiểu ban:</i> ĐỊA CHẤT BIỂN<br>TTB: PGS.TS. Hoàng Văn Long<br>TK: SV. Nguyễn Huệ Quỳnh - <i>Địa chất B K58</i>                                     | PGS.TS. Hoàng Văn Long<br>ThS. Nguyễn Hữu Hiệp<br>KS. Ngô Thị Kim Chi       |
| 7          | <i>Tiểu ban:</i> KHOÁNG THẠCH<br>TTB: PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng<br>TK: SV. Nguyễn Thị Giảng - <i>Địa chất B K57</i>                                   | PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng<br>TS. Đặng Thị Vinh<br>ThS. Nguyễn Trung Thành   |
| 8          | <i>Tiểu ban:</i> ĐỊA CHẤT THỦY VĂN - ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH<br>TTB: TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy<br>TK: SV. Nguyễn Thị Khánh Hòa - <i>ĐCTV - ĐCCT A K57</i> | TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy<br>TS. Dương Thị Thanh Thủy<br>TS. Bùi Trường Sơn |
| 9          | <i>Tiểu ban:</i> TÌM KIẾM THẨM DÒ - KHOÁNG SẢN - NL KHOÁNG<br>TTB: TS. Bùi Hoàng Bắc<br>TK: SV. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - <i>Địa chất A K56</i>            | TS. Bùi Hoàng Bắc<br>ThS. Lê Xuân Trường<br>ThS. Tạ Thị Toán                |
| 10         | <i>Tiểu ban:</i> ĐỊA CHẤT<br>TTB: TS. Ngô Xuân Thành<br>TK: SV. Đặng Thị Thanh Huyền - <i>Địa chất B K56</i>                                          | TS. Ngô Xuân Thành<br>PGS.TS. Hạ Văn Hải<br>ThS. Nguyễn Quốc Hưng           |
| <b>IV</b>  | <b>KHOA DẦU KHÍ</b>                                                                                                                                   |                                                                             |
| 11         | <i>Tiểu ban:</i> THIẾT BỊ DẦU KHÍ VÀ CÔNG TRÌNH<br>TTB: TS. Nguyễn Văn Thịnh<br>TK: SV. Hoàng Cao Khải - <i>Thiết bị dầu khí K57</i>                  | TS. Nguyễn Văn Thịnh<br>TS. Hoàng Anh Dũng<br>ThS. Đào Thị Uyên             |
| 12         | <i>Tiểu ban:</i> KHOAN - KHAI THÁC<br>TTB: TS. Nguyễn Trần Tuấn<br>TK: SV. Hoàng Đình Vương - <i>Khoan khai thác K57</i>                              | TS. Nguyễn Trần Tuấn<br>ThS. Nguyễn Văn Thành<br>ThS. Hồ Quốc Hoa           |

| TT          | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK)                                                                                                 | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo                                   |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 13          | <i>Tiểu ban:</i> LỘC - HÓA DẦU<br>TTB: TS. Ngô Thanh Hải<br>TK: SV. Phạm Thị Hằng - <i>Lộc hóa dầu B K58</i>                                 | TS. Ngô Thanh Hải<br>TS. Công Ngọc Thắng<br>TS. Vũ Văn Toàn            |
| 14          | <i>Tiểu ban:</i> ĐỊA VẬT LÝ – ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ<br>TTB: TS. Lê Ngọc Ánh<br>TK: SV. Nguyễn Thị Hải Anh – <i>Địa vật lý K58</i>                 | TS. Lê Ngọc Ánh<br>TS. Nguyễn Thị Minh Hồng<br>ThS. Trương Thị Chính   |
| <b>V</b>    | <b>KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI</b>                                                                                             |                                                                        |
| 15          | <i>Tiểu ban:</i> BẢN ĐỒ - VIỄN THÁM - GIS<br>TTB: TS. Trần Văn Anh<br>TK: SV. Tạ Thị Thanh Nhân - <i>Bản đồ K57</i>                          | TS. Trần Văn Anh<br>TS. Bùi Ngọc Quý<br>TS. Phạm Thế Huynh             |
| 161         | <i>Tiểu ban:</i> TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH<br>TTB: TS. Phạm Quốc Khánh<br>TK: SV. Cao Thị Bích - <i>Trắc địa C K57</i>                             | TS. Phạm Quốc Khánh<br>TS. Lê Đức Tình<br>ThS. Nguyễn Quốc Long        |
| 17          | <i>Tiểu ban:</i> TRẮC ĐỊA CAO CẤP VÀ TRẮC ĐỊA PHỔ THÔNG<br>TTB: TS. Nguyễn Văn Sáng<br>TK: SV. Lý Thị Thùy - <i>Trắc địa B K57</i>           | TS. Nguyễn Văn Sáng<br>PGS.TS. Phạm Công Khải<br>TS. Lã Phú Hiến       |
| <b>VI</b>   | <b>KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH</b>                                                                                                   |                                                                        |
| 18          | <i>Tiểu ban:</i> KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH I<br>TTB: TS. Nguyễn Duy Lạc<br>TK: SV. Nguyễn Ngọc Mai - <i>Kế toán C K59</i>                | TS. Nguyễn Duy Lạc<br>TS. Nguyễn Văn Bưởi<br>TS. Nguyễn Thị Hoài Nga   |
| 19          | <i>Tiểu ban:</i> KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH II<br>TTB: TS. Phan Thị Thái<br>TK: SV. Trần Anh Thư - <i>Kế toán TCC K60</i>                 | TS. Phan Thị Thái<br>TS. Nguyễn Ngọc Khánh<br>TS. Bùi Thị Thu Thủy     |
| <b>VII</b>  | <b>KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>                                                                                                              |                                                                        |
| 20          | <i>Tiểu ban:</i> CÔNG NGHỆ THÔNG TIN<br>TTB: TS. Nguyễn Quang Khánh<br>TK: SV. Nguyễn Ngọc Quỳnh – <i>Công nghệ phần mềm B K59</i>           | TS. Nguyễn Quang Khánh<br>TS. Lê Văn Hưng<br>ThS. Đặng Hữu Nghị        |
| <b>VIII</b> | <b>KHOA MÔI TRƯỜNG</b>                                                                                                                       |                                                                        |
| 21          | <i>Tiểu ban:</i> MÔI TRƯỜNG I<br>TTB: TS. Nguyễn Quốc Phi<br>TK: SV. Nguyễn Thị Thu Hà - <i>Địa sinh thái và CNMT K57</i>                    | TS. Nguyễn Quốc Phi<br>TS. Nguyễn Hoàng Nam<br>ThS. Trần Thị Kim Hà    |
| 22          | <i>Tiểu ban:</i> MÔI TRƯỜNG II<br>TTB: TS. Đào Đình Thuần<br>TK: SV. Nguyễn Thị Hằng – <i>Kỹ thuật môi trường K57</i>                        | TS. Đào Đình Thuần<br>ThS. Phạm Khánh Huy<br>ThS. Phan Thị Mai Hoa     |
| <b>IX</b>   | <b>KHOA XÂY DỰNG</b>                                                                                                                         |                                                                        |
| 23          | <i>Tiểu ban:</i> XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ HẠ TẦNG<br>TTB: PGS.TS. Tạ Đức Thịnh<br>TK: SV. Trương Huy Hải - <i>Xây dựng dân dụng &amp; CN K57</i> | PGS.TS. Tạ Đức Thịnh<br>PGS.TS. Nguyễn Xuân Mẫn<br>TS. Nguyễn Văn Mạnh |
| 24          | <i>Tiểu ban:</i> XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM VÀ MỎ<br>TTB: PGS.TS. Đào Văn Canh<br>TK: SV. Vũ Thị Dịu - <i>Xây dựng CTN &amp; Mỏ K58</i>        | PGS.TS. Đào Văn Canh<br>TS. Đặng Trung Thành<br>TS. Đào Viết Đoàn      |

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HNKH SV LẦN THỨ 29**  
(kèm theo Quyết định số 468/QĐ-MĐC ngày 25 tháng 4 năm 2016)

Hội nghị Khoa học sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất lần thứ 29 được tổ chức tại các Tiểu ban chuyên môn trong một ngày **06/5/2016** và phiên toàn thể vào buổi sáng **ngày 19/5/2016** tại Hội trường lớn.

Để Hội nghị thành công tốt đẹp, Hiệu trưởng Nhà trường yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

**1. Các Khoa**

- Tổ chức tốt HNKHSV tại các Tiểu ban chuyên môn; tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ kết quả Hội nghị gửi về phòng KHCN **trước 16h30' ngày 09/5/2016**. Khoa lựa chọn một trong các báo cáo đạt giải ở các Tiểu ban để báo cáo điển hình tại phiên toàn thể ngày 19/5/2016.

**2. Đoàn TNCS HCM và Hội Sinh viên trường**

- Lập danh sách khách mời của Đoàn và Hội Sinh viên, cùng phòng KHCN tổng hợp, trình Ban Giám hiệu duyệt;
- Lập và thông báo vị trí làm việc các tiểu ban (sơ đồ) ở tiền sảnh nhà A; C12 tầng và cổng chính của Trường trước 08h00' ngày 06/5/2016;
- Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn khách Hội nghị;
- Cùng phòng KHCN theo dõi nội dung chuyên môn của Hội nghị; tham gia xét chọn các báo cáo đạt giải cao của Trường tham dự giải “Tài năng khoa học Trẻ Việt Nam 2016” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Phòng Khoa học – Công nghệ**

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu và Ban Tổ chức về tất cả các công việc liên quan tới HNKH SV lần thứ 29;
- Chế bản, biên tập, in ấn và xuất bản các tài liệu liên quan tới Hội nghị (chương trình, giấy mời, các tài liệu làm việc tại các Tiểu ban...);
- Tổng hợp danh sách khách mời và gửi giấy mời cho khách sau khi được Ban Tổ chức Hội nghị duyệt;
- Lập dự toán tổng thể, cùng phòng Tài vụ thực hiện kế hoạch chi tiêu kịp thời theo dự toán và tổng hợp chi tiêu trình Ban Giám hiệu phê duyệt cho thanh quyết toán;
- Cùng các đơn vị theo dõi kết quả chuyên môn của Hội nghị và xử lý các tài liệu sau Hội nghị, trình Ban Giám hiệu xem xét giải quyết những công việc liên quan tới Hội nghị.

**4. Phòng Công tác chính trị - Sinh viên**

- Theo dõi, giám sát nội dung của Hội nghị, phản ánh kịp thời những việc cần giải quyết, trình Ban Giám hiệu xem xét và quyết định;
- Lập dự toán chi tiết cho việc tuyên truyền quảng bá Hội nghị trong nội bộ và trên các phương tiện thông tin đại chúng, cùng phòng KHCN trình Ban Giám hiệu duyệt và thực hiện;
- Vệ sinh sắp đặt bàn ghế, mua hoa và phục vụ loa đài tại Hội trường lớn;

- Lập maket và dự toán chi cho việc trang trí, tuyên truyền tại các địa điểm (ban công, Hội trường lớn, Hội trường các Tiểu ban, nơi đón tiếp khách) cùng phòng KHCN trình Ban Giám hiệu duyệt và thực hiện.

#### **5. Phòng Tài vụ**

- Cung cấp kinh phí kịp thời, cùng phòng KHCN giải quyết đầy đủ các nhu cầu tạm ứng của các đơn vị, hướng dẫn việc hoàn thiện chứng từ và thanh quyết toán theo nguyên tắc tài chính.

#### **6. Phòng Quản trị - Thiết bị**

- Vệ sinh và sắp đặt bàn ghế tại Hội trường các Tiểu ban, vị trí đón tiếp khách Hội nghị (tiền sảnh Hội trường lớn); in ấn các tài liệu của Hội nghị;
- Giải quyết tất cả các nhu cầu về máy chiếu và các vật tư cần thiết khác (nếu có), lắp đặt máy chiếu tại Hội trường lớn;
- Kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện tại Hội trường các Tiểu ban; bố trí trực điện, nước và xử lý phương án mất điện.

#### **7. Phòng Đại học và Sau đại học**

- Bố trí lịch học của các lớp sinh viên theo yêu cầu của Ban Giám hiệu và của Ban Tổ chức Hội nghị;
- Bố trí Hội trường các Tiểu ban; bàn giao các Hội trường cho phòng Quản trị - Thiết bị và phòng Công tác chính trị - Sinh viên trước 17h00 ngày 05/5/2016 để sắp đặt, trang trí.

#### **8. Phòng Hành chính tổng hợp**

- Cùng Ban Tổ chức Hội nghị, Đoàn TNCS HCM Trường đón và tiếp khách của Hội nghị, chuẩn bị nước tại Hội trường lớn.

#### **9. Phòng Bảo vệ**

- Sắp đặt vị trí, tiếp nhận và bảo vệ phương tiện của khách;
- Bảo đảm an toàn, an ninh xã hội cho Hội nghị.

#### **10. Trạm Y tế**

- Trực cấp cứu và giải quyết các vấn đề liên quan.

Số: **148** /TB -MĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2016

**THÔNG BÁO**  
**Về việc Cơ cấu xét giải HNKH SV lần thứ 29**

Kính gửi: .....

Căn cứ nghị quyết phiên họp ngày 27/4/2015 của Ban Tổ chức HNKH SV lần thứ 29, Nhà trường quy định cơ cấu xét giải tại phiên làm việc của các Tiểu ban chuyên môn (ngày 06/5/2016) như sau:

- Đối với những Tiểu ban có 06 - 07 báo cáo: xét 01 giải Nhất;
- Đối với những Tiểu ban có từ 08 - 10 báo cáo: xét 01 giải Nhất, 01 giải Nhì;
- Đối với những Tiểu ban có 11 báo cáo trở lên: xét 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

***Tài liệu giao nộp***

Sau khi kết thúc phiên làm việc, Trưởng các Tiểu ban tập hợp kết quả đánh giá và nộp về phòng Khoa học Công nghệ trước 16h30' ngày 09/5/2016, bao gồm:

- Biên bản Hội nghị;
- Phiếu đánh giá kết quả các báo cáo;
- Mỗi Khoa lựa chọn 01 công trình tiêu biểu để Hội đồng chấm hợp xét, lựa chọn tham dự giải “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam năm 2016” dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được báo cáo điển hình tại phiên toàn thể Hội nghị KHSV lần thứ 29 ngày 19/5/2016, yêu cầu nộp 15 quyển báo cáo toàn văn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN<sub>(Nghị)</sub>

*Lg*

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS Lê Hải An**

Số: 565 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại HNKH sinh viên lần thứ 29

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ - MĐC ngày 25/6/2014 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29 ngày 06/5/2016;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29, ngày 16/5/2016;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29, các Trưởng Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng KHCN và Trưởng phòng Tài vụ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban của Hội nghị khoa học sinh viên 29 tổ chức vào ngày 06/5/2016 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Trích 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

**Điều 3.** Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

**Điều 4.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29, Trưởng các Khoa, Trưởng các phòng: Khoa học Công nghệ, Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: HCTH, Tài vụ, KHCN(Nghiệp).

*Ưy*



PGSTS Lê Hải An

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN**  
**ĐẠT GIẢI TRONG HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 29**  
(kèm theo QĐ số                    /QĐ-MĐC ngày    /5/2016)

| TT       | Họ và tên                                                                                                 | Lớp                                                                  | Mức thưởng (đ) |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>I</b> | <b>GIẢI NHẤT</b>                                                                                          |                                                                      |                |
| 1        | Đỗ Quốc Doanh, Phạm Thị Chi                                                                               | Địa chất A K56                                                       | 300 000        |
| 2        | Nguyễn Văn Đạt, Phạm Văn Tuế, Nguyễn Xuân Quân, Trần Thị Thu Thủy                                         | Nguyên liệu khoáng K57                                               | 300 000        |
| 3        | Đoàn Mạnh Hà, Hoàng Thị Thu Trang                                                                         | ĐCTV-ĐCCT A K57                                                      | 300 000        |
| 4        | Đào Ngọc Diệp, Đỗ Thị Phương<br>Vũ Hồng Sơn                                                               | ĐCCT A K58<br>Địa chất B K57                                         | 300 000        |
| 5        | Phan Thị Chinh, Cánh Chí Hiếu, Nguyễn Huệ Quỳnh, Nguyễn Đình Quảng                                        | Địa chất B K58                                                       | 300 000        |
| 6        | Vũ Thu Trang<br>Bùi Thị Thành Huế<br>Nguyễn Thị Huyền, Phạm Thị Như, Trần Thị Tuyết Lan                   | Kế toán B K58<br>Kế toán C K58<br>Kế toán D K58                      | 300 000        |
| 7        | Phạm Thị Kim Dung<br>Trương Phạm Phương Anh<br>Phạm Thị Bích Phương<br>Hoàng Trung Quân, Nguyễn Hữu Tuyên | Kế toán A K57<br>Quản trị B K57<br>Kế toán D K57<br>Quản Trị A K57   | 300 000        |
| 8        | Nguyễn Văn Tùng<br>Nguyễn Hữu Đức<br>Nguyễn Đức Giang                                                     | KT K56 G<br>KT K58 B<br>KT K58 H                                     | 300 000        |
| 9        | Đinh Minh Cường, Nguyễn Duy Quang, Nguyễn Văn Khương                                                      | Khai thác G K57                                                      | 300 000        |
| 10       | Nguyễn Hồng Thương, Nguyễn Ngọc Thắng, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Mai Ngọc              | Tuyển khoáng A K57                                                   | 300 000        |
| 11       | Trần Thị Lý, Trần Danh Nghĩa, Trần Văn Quân, Hoàng Văn Luân, Bùi Văn Trường                               | Điện - Điện tử K57                                                   | 300 000        |
| 12       | Trần Ngọc Tuấn, Bùi Mạnh Quang, Nguyễn Trường Sơn                                                         | Máy và thiết bị mỏ K56                                               | 300 000        |
| 13       | Lý Thị Thủy, Đặng Hữu Hưng, Đặng Thị Linh, Hồ Xuân Thịnh, Trần Thị Tình                                   | Trắc địa B K57                                                       | 300 000        |
| 14       | Vũ Thị Hào, Trần Anh Văn, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Phi Thắng                                               | Trắc địa C K57                                                       | 300 000        |
| 15       | Nguyễn Mạnh Hải, Vũ Khánh Linh                                                                            | Bản đồ K57                                                           | 300 000        |
| 16       | Nguyễn Quang Huy<br>Nguyễn Thị Hồng Yến, Nguyễn Thị Sen<br>Bùi Thị Kiều Anh                               | Kỹ thuật môi trường K56<br>Kỹ thuật môi trường K57<br>Liên thông K59 | 300 000        |
| 17       | Nguyễn Thị Hằng, Tống Văn Khải, Trần Thị Ngọc Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Giang                               | Kỹ thuật môi trường K57                                              | 300 000        |
| 18       | Dương Hùng Cường                                                                                          | Địa vật lý K57                                                       | 300 000        |
| 19       | Trần Văn Tú, Lê Đức Anh, Lê Anh Dũng, Lương Văn Tín, Nguyễn Thị Tươi                                      | Thiết bị dầu khí K57                                                 | 300 000        |
| 20       | Nguyễn Tấn Phước, Phạm Tuyết Nhung, Trần Thị Thuý Nga                                                     | Lọc hóa dầu A K57                                                    | 300 000        |
| 21       | Thái Bá Vũ, Đào Xuân Khang, Nguyễn Minh Ngọc                                                              | Khoan khai thác B K57                                                | 300 000        |

| TT | Họ và tên                                                                                  | Lớp                                                                      | Mức thưởng (đ) |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 22 | Nguyễn Văn Nam, Phạm Văn Minh, Nguyễn Thị Huyền                                            | Xây dựng DD và CN K57                                                    | 300 000        |
| 23 | Đinh Văn Điệp, Trần Tiến Tùng<br>Lê Quang Chung                                            | Xây dựng CTN và Mỏ K57<br>Xây dựng CTN K57                               | 300 000        |
| 24 | Trần Mạnh Tường, Vũ Thị Minh Thúy<br>Vũ Duy Tùng, Đặng Thạch Quý                           | Tin học Mỏ K57<br>Tin học Mỏ K56                                         | 300 000        |
| II | <b>GIẢI NHÌ</b>                                                                            |                                                                          |                |
| 1  | Lê Huỳnh Đức, Chu Ngọc Ánh, Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Hữu Hiệp                                   | Tự động Hóa A K58                                                        | 200 000        |
| 2  | Đinh Hữu Huy, Bùi Văn Hạnh, Nguyễn Anh Quân, Nguyễn Tiến Luật                              | Máy và Tự động thủy khí K58                                              | 200 000        |
| 3  | Kiều Văn Hòa, Lê Thị Thu Hiền                                                              | Tuyển khoáng K56                                                         | 200 000        |
| 4  | Nguyễn Văn Hùng<br>Đàm Văn Duyên<br>Lê Quang Đạt<br>Hoàng Anh Thái                         | Khai thác H K56<br>Khai thác D K56<br>Khai thác C K56<br>Khai thác G K56 | 200 000        |
| 5  | Nguyễn Mạnh Thắng, Phạm Văn Thông<br>Nguyễn Văn Giang<br>Lê Đức Đạt                        | Khai thác G K56<br>Khai thác D K58<br>Khai thác G K58                    | 200 000        |
| 6  | Nguyễn Thị Thanh Lam<br>Nguyễn Thị Trang<br>Nguyễn Thị Yến, Phạm Đức Quang, Vũ Thị Thảo    | QTKD A K58<br>QTKD B K58<br>QTKD C K58                                   | 200 000        |
| 7  | Đỗ Thu Hằng<br>Cao Thị Hương Giang, Trần Thị Hiền, Vũ Huyền My, Trần Thị Tú Linh           | Kế toán D K57<br>Kế toán B K57                                           | 200 000        |
| 8  | Vũ Duy Hậu, Nguyễn Thị Duyên, Trần Thị Tuyết, Nguyễn Trung Hiếu                            | ĐCCT B K57                                                               | 200 000        |
| 9  | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh<br>Trần Khắc Thắng                                                      | Địa chất A K56<br>Địa chất B K56                                         | 200 000        |
| 10 | Trần Đức Chung                                                                             | Địa chất A K56                                                           | 200 000        |
| 11 | Nguyễn Thị Thủy, Mai Thị Lan Anh, Đàm Thị Thu Hương<br>Đương Tuấn Anh<br>Đoàn Minh Hải     | Địa chất B K57<br>Địa chất A K56<br>Địa chất A K57                       | 200 000        |
| 12 | Đặng Văn Tùng, Bùi Thị Phương, Phạm Hiếu Học, Nghiêm Thị Trang                             | Địa chính A K58                                                          | 200 000        |
| 13 | Nguyễn Hữu Tuấn, Hoàng Thị Thuý Lan, Trần Thị Lan<br>Phạm Minh Tú, Nguyễn Văn Tú           | Trắc địa A K56                                                           | 200 000        |
| 14 | Tạ Thị Thanh Nhân, Lê Thị Luận                                                             | Bản đồ K57                                                               | 200 000        |
| 15 | Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Phương Thảo, Vũ Thu Trang, Nguyễn Thị Hoà, Nguyễn Hoài Nam       | Địa sinh thái và CNMT K57                                                | 200 000        |
| 16 | Tạ Phương Loan, Ngô Tuấn Dũng<br>Phạm Thị Diễm<br>Nguyễn Anh Ngọc Phạm Thị Hải             | Kỹ thuật môi trường B K58<br>Kỹ thuật môi trường A K58                   | 200 000        |
| 17 | Nguyễn Thị Phương Trang, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Thái, Hoàng Thị Hương, Phạm Sơn Giang | Địa chất dầu khí K57                                                     | 200 000        |
| 18 | Lê Văn Tiến, Nguyễn Việt Hưng                                                              | CTTT K3                                                                  | 200 000        |
| 19 | Nguyễn Văn Luân, Phạm Văn Tú, Lê Thị Dung                                                  | Xây dựng hạ tầng cơ sở K57                                               | 200 000        |

| TT               | Họ và tên                                                                                 | Lớp                                                    | Mức thưởng<br>(đ) |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------|
| 20               | Vũ Trung Hiếu<br>Nguyễn Tiến Huy, Khiếu Thị Hà                                            | Xây dựng CTN K56<br>Xây dựng CTN và Mỏ K56             | 200 000           |
| <b>III</b>       | <b>GIẢI BA</b>                                                                            |                                                        |                   |
| 1                | Hoàng Trọng Cường, Trần Thị Yến Phương                                                    | Tự động Hóa A K57                                      | 150 000           |
| 2                | Phùng Thị Hương, Nguyễn La Hằng, Đỗ Thị Hình,<br>Hoàng Việt Anh, Nguyễn Thị Hằng          | QTKD C K58                                             | 150 000           |
| 3                | Trần Thị Bích, Lê Thị Thùy, Nguyễn Hữu Tuấn, Lê Thị<br>Thu Thủy, Nguyễn Tuấn Linh         | Quản trị B K58                                         | 150 000           |
| 4                | Phạm Bình Thuận, Nguyễn Thị Khánh Hòa                                                     | ĐCTV A K57                                             | 150 000           |
| 5                | Lê Thị Sinh, Khuất Thị Mỹ Hạnh, Lê Thanh Bắc,<br>Nguyễn Tùng Long                         | Địa chất A K58                                         | 150 000           |
| 6                | Nguyễn Văn Hưng, Lê Thùy Trang, Đoàn Thị Thanh<br>Thúy, Dới Thị Phương<br>Nguyễn Thu Thủy | Địa sinh thái và CNMT K58<br>Địa sinh thái và CNMT K56 | 150 000           |
| 7                | Đoàn Thị Trang, Nguyễn Thị Hải Vân, Trần Thanh<br>Huyền, Vũ Thị Dịu                       | Kỹ thuật môi trường A K58                              | 150 000           |
| 8                | Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Hà Trang, Hồ Văn Hà                                              | Lọc hóa dầu A K58                                      | 150 000           |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                           |                                                        | <b>12.400.000</b> |

(bằng chữ: Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

Số: **519**/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **05** tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo điển hình  
Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng TCCB, Trưởng phòng KHCN,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29, tổ chức vào ngày 17 tháng 5 năm 2016 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá khách quan trung thực các báo cáo theo đúng các quy định. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng các phòng: TCCB, KHCN, Tài vụ, Trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHCN(Nghiệp)

*ly*

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
PGS.TS. *Trần Thanh Hải*

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ  
CHẤT LƯỢNG CÁC BÁO CÁO ĐIỂN HÌNH HNKH SV LẦN THỨ 29  
(kèm theo Quyết định số 519 /QĐ-MĐC ngày 05 tháng 5 năm 2016)

|                                                                                       |                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1. PGS.TS. Nguyễn Quang Luật, Trưởng phòng KHCN                                       | Chủ tịch Hội đồng     |
| 2. PGS.TS. Đinh Văn Thắng, Phó Trưởng phòng KHCN                                      | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3. ThS. Đặng Quang Hưng, Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM                                     | Ủy viên thư ký        |
| 4. TS. Phạm Văn Hòa, Phó Trưởng Khoa Mỏ                                               | Ủy viên               |
| 5. PGS.TS. Nguyễn Anh Dũng, Phó Trưởng Khoa Dầu khí                                   | Ủy viên               |
| 6. TS. Ngô Xuân Thành,<br>Phó Trưởng Khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất               | Ủy viên               |
| 7. PGS.TS. Nguyễn Quang Minh,<br>Phó Trưởng Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai | Ủy viên               |
| 8. TS. Phan Thị Thái, Phó Trưởng Khoa Kinh tế và QTKD                                 | Ủy viên               |
| 9. TS. Khổng Cao Phong, Phó Trưởng Khoa Cơ - Điện                                     | Ủy viên               |
| 10. TS. Lê Văn Hưng, Phó Trưởng Khoa CNTT                                             | Ủy viên               |
| 11. TS. Nguyễn Quốc Phi, Phó Trưởng Khoa Môi trường                                   | Ủy viên               |
| 12. ThS. Nguyễn Tài Tiến, Phó Trưởng Khoa Xây dựng                                    | Ủy viên               |

---

(tổng số 12 người)

## THÔNG BÁO

Về việc xét chọn các đề tài Nghiên cứu khoa học sinh viên  
tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016

Kính gửi: - Khoa Dầu khí;  
- Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất;  
- Khoa Mỏ;  
- Khoa Xây dựng.

Căn cứ Công văn số 3876/BGDĐT-KHCNMT ngày 09/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016; căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29 của Trường ngày 17/5/2016, Nhà trường thông báo tới các Khoa một số nội dung sau:

1) Đề xuất 04 đề tài của các Khoa (có tên trong danh sách đính kèm) tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2) Thẻ lệ hồ sơ tham dự được quy định theo Quyết định số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016 về việc ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" dành cho sinh viên các trường đại học, học viện (đính kèm thông báo này hoặc tải từ địa chỉ: <http://humg.edu.vn/vi/khoa-hoc-cong-nghe/de-tai-nckh/sinh-vien>). Các nhóm sinh viên có đề tài tham dự giải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ và nộp về cho phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế **trước 17h30' ngày 25/8/2016**.

Nhà trường đề nghị các Khoa thông báo đến các nhóm sinh viên ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, xin liên hệ phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (đ/c Phạm Đức Nghiệp, SĐT: 0912189876; Email: [phamducnghiep@humg.edu.vn](mailto:phamducnghiep@humg.edu.vn)) để nhận giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHQT (Nghiệp).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. *Trần Thanh Hải*



**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THAM DỰ GIẢI**  
**“SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC” NĂM 2016**  
(kèm theo thông báo số **283** /TB-MĐC ngày **16** tháng 8 năm 2016)

| TT         | Tên đề tài                                                                                                                                                               | Họ và tên                                                                                                 | Lớp                                                                         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Khoa Dầu khí</b>                                                                                                                                                      |                                                                                                           |                                                                             |
| 1          | Nghiên cứu tổng hợp các hạt Nano từ tính làm chất dẫn mang thuốc tới mục tiêu và nhả thuốc “curcumin” trong điều trị ung thư                                             | Nguyễn Tấn Phước (TN)<br>Phạm Tuyết Nhung<br>Trần Thị Thuý Nga                                            | Lọc-Hóa dầu A<br>K57                                                        |
| <b>II</b>  | <b>Khoa Mỏ</b>                                                                                                                                                           |                                                                                                           |                                                                             |
| 2          | Nghiên cứu tuyển nổi than cám - 6mm vùng Quảng Ninh bằng thiết bị tuyển nổi trọng lực phòng thí nghiệm                                                                   | Nguyễn Hồng Thương (TN)<br>Nguyễn Ngọc Thắng<br>Nguyễn Văn Hoàng<br>Nguyễn Thị Lan Anh<br>Nguyễn Mai Ngọc | Tuyển khoáng<br>A K57                                                       |
| <b>III</b> | <b>Khoa Xây dựng</b>                                                                                                                                                     |                                                                                                           |                                                                             |
| 3          | Nghiên cứu xác định khoảng cách tối thiểu giữa công trình ngầm tới phay phá đứt gãy bằng phương pháp số                                                                  | Đinh Văn Điệp (TN)<br>Trần Tiến Tùng<br>Lê Quang Chung                                                    | Xây dựng CTN<br>& Mỏ K57<br>Xây dựng CTN<br>& Mỏ K57<br>Xây dựng CTN<br>K57 |
| <b>IV</b>  | <b>Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất</b>                                                                                                                                |                                                                                                           |                                                                             |
| 4          | Phân tích đặc điểm biến dạng kiến tạo khu vực đảo Cô Tô trong mối quan hệ với lịch sử tiến hóa phần Tây Bắc vịnh Bắc Bộ phục vụ cho công tác tìm kiếm và thăm dò dầu khí | Phan Thị Chinh (TN)<br>Cảnh Chí Hiếu<br>Nguyễn Huệ Quỳnh<br>Nguyễn Đình Quảng                             | Địa chất B K58                                                              |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Về việc cấp kinh phí khen thưởng các nhóm sinh viên đạt giải**  
**“Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2016” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức**

Kính gửi:   - Ban Giám hiệu;  
              - Phòng Tài vụ.

Nhằm khích lệ phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên, hàng năm Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” dành cho các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên xuất sắc trong các cơ sở giáo dục trong cả nước. Trong năm 2016, Trường Đại học Mở - Địa chất đã đề xuất 04 đề tài tham dự xét giải thuộc 04 chuyên ngành của Nhà trường: Xây dựng, Khoa học và kỹ thuật địa chất, Dầu khí và Mỏ. Kết quả đã đạt 01 giải Nhất, 02 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/6/2016 về việc Ban hành quy chế xét tặng Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế đề nghị Ban Giám hiệu phê duyệt chi thưởng cho các nhóm sinh viên đạt giải nêu trên và giáo viên hướng dẫn nhóm sinh viên đạt giải Nhất với mức thưởng như sau:

**1. Chi thưởng cho các nhóm sinh viên đạt giải**

| TT | Tên đề tài                                                                                                                                                               | Sinh viên thực hiện                                                      | Khoa                          | Giáo viên hướng dẫn         | Giải | Số tiền (Vnd)    |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|------|------------------|
| 1  | Nghiên cứu tổng hợp các hạt Nano từ tính làm chất dẫn mang thuốc tới mục tiêu và nhà thuốc “curcumin” trong điều trị ung thư                                             | Trần Thị Thúy Nga<br>Nguyễn Tấn Phước<br>Phạm Tuyết Nhung                | Dầu khí                       | PGS.TS<br>Phạm<br>Xuân Núi  | Nhất | <b>5.000.000</b> |
| 2  | Phân tích đặc điểm biến dạng kiến tạo khu vực đảo Cô Tô trong mối quan hệ với lịch sử tiến hóa phần Tây Bắc vịnh Bắc Bộ phục vụ cho công tác tìm kiếm và thăm dò dầu khí | Phan Thị Chinh<br>Cảnh Chi Hiếu<br>Nguyễn Huệ Quỳnh<br>Nguyễn Đình Quảng | Khoa học và Kỹ thuật địa chất | PGS.TS<br>Hoàng<br>Văn Long | Nhì  | <b>3.000.000</b> |

| TT          | Tên đề tài                                                                                              | Sinh viên thực hiện                                                                                  | Khoa              | Giáo viên hướng dẫn     | Giải         | Số tiền (Vnd) |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------|---------------|
| 3           | Nghiên cứu tuyển nổi than cám - 6mm vùng Quảng Ninh bằng thiết bị tuyển nổi trọng lực phòng thí nghiệm  | Nguyễn Hồng Thương<br>Nguyễn Ngọc Thắng<br>Nguyễn Văn Hoàng<br>Nguyễn Thị Lan Anh<br>Nguyễn Mai Ngọc | Mỏ                | PGS.TS Nguyễn Hoàng Sơn | Nhi          | 3.000.000     |
| 4           | Nghiên cứu xác định khoảng cách tối thiểu giữa công trình ngầm tới phay phá đứt gãy bằng phương pháp số | Đinh Văn Điệp<br>Trần Tiến Tùng<br>Lê Quang Chung                                                    | Xây dựng          | TS Đào Viết Đoàn        | Khuyến khích | 1.000.000     |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                         |                                                                                                      | <b>12.000.000</b> |                         |              |               |

(bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn)

## 2. Chi thưởng Giáo viên hướng dẫn

| TT          | Tên đề tài                                                                                                                   | Giáo viên hướng dẫn  | Khoa    | Giải | Số tiền (Vnd)    |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|------|------------------|
| 1           | Nghiên cứu tổng hợp các hạt Nano từ tính làm chất dẫn mang thuốc tới mục tiêu và nhả thuốc "curcumin" trong điều trị ung thư | PGS.TS Phạm Xuân Núi | Dầu khí | Nhất | 2.000.000        |
| <b>Tổng</b> |                                                                                                                              |                      |         |      | <b>2.000.000</b> |

(bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn)

Kinh phí chi thưởng được trích từ nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách Nhà nước của Nhà trường.

Kính đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Tài vụ xem xét giải quyết./.

**Duyệt Ban Giám hiệu**

**Phòng Tài vụ**

Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 2017

**Người đề nghị**



*Ph.T. Tm Tm*

**PGS.TS Hoàng Văn Long**

*PGS.TS Lê Hải An*